

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 679 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 ngày 06/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó giao Chính phủ tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và lần thứ XIV của Đảng xác định yêu cầu hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; phát triển đầy đủ, đồng bộ các loại thị trường; tháo gỡ các điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII đặt ra nhiệm vụ phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các loại thị trường, đẩy mạnh các phương thức giao dịch hàng hóa, dịch vụ văn minh, hiện đại. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII xác định yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế, phát triển công nghiệp nền tảng, công nghiệp chế biến, chế tạo và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Các Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025, số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 và số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng hội nhập quốc tế; đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật; phát huy vai trò của kinh tế tư nhân, tạo môi trường đầu tư kinh doanh

minh bạch, bình đẳng và thuận lợi. Kết luận số 207-KL/TW ngày 10/11/2025 của Ban Bí thư tiếp tục nhấn mạnh trách nhiệm quản lý nhà nước và yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện đồng bộ, hiện đại thể chế phát triển, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại theo thông lệ quốc tế, chuyển mạnh phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, đồng thời tạo nền tảng thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế “2 con số” trong giai đoạn tới.

Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Nghị quyết số 25/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 tiếp tục xác định yêu cầu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường hiện đại, nâng cao tính tự chủ và sức chống chịu của nền kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển các công cụ quản trị rủi ro và nâng cao khả năng tham gia của doanh nghiệp Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Các chủ trương, định hướng nêu trên đòi hỏi phải hình thành khuôn khổ pháp lý chuyên biệt, đồng bộ cho giao dịch hàng hóa phái sinh, đáp ứng đồng thời yêu cầu kiến tạo và quản lý. Thị trường này cung cấp công cụ phòng ngừa biến động giá, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất ổn định đầu vào, đầu ra, chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, do có tính liên thông cao với hàng hóa cơ sở, tài chính, ngân hàng, ngoại hối và thương mại quốc tế, hoạt động giao dịch cũng tiềm ẩn rủi ro đối tác, thanh toán, công nghệ, thao túng giá và nguy cơ lan truyền trong toàn hệ thống, cần được điều chỉnh bằng cơ chế quản lý, giám sát tương xứng.

Việc ban hành Luật còn có ý nghĩa đối với yêu cầu tự chủ chiến lược, bảo đảm an ninh nguyên liệu và nâng cao sức chống chịu của nền kinh tế trước biến động quốc tế. Đối với nông nghiệp, công cụ phái sinh hỗ trợ quản trị giá, chuẩn hóa hàng hóa, ổn định sản xuất, thúc đẩy chế biến sâu và nâng cao giá trị các mặt hàng có thể mạnh. Đối với công nghiệp, thị trường này tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động phòng ngừa biến động giá năng lượng, kim loại và nguyên liệu đầu vào thiết yếu, phục vụ công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ cao và các ngành công nghiệp nền tảng.

Thông qua việc gắn giao dịch phái sinh với sản xuất, lưu thông, xuất khẩu và tiêu thụ hàng hóa, dự án Luật tạo thêm điều kiện để doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và các tập đoàn kinh tế lớn sử dụng công cụ quản trị hiện đại, mở

rộng hoạt động ra thị trường quốc tế, phù hợp với định hướng hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam vươn ra toàn cầu. Việc từng bước hình thành các hợp đồng dựa trên hàng hóa có thể mạnh trong nước cũng góp phần nâng cao khả năng tham gia của Việt Nam vào quá trình hình thành giá trên thị trường khu vực và quốc tế.

Về cơ sở pháp lý, Điều 70 Hiến pháp năm 2013 quy định Quốc hội thực hiện quyền lập pháp và quyết định các chính sách cơ bản về kinh tế của đất nước. Theo điểm b và điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Quốc hội ban hành luật để quy định các chính sách cơ bản trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

Ngày 06/02/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, giao Chính phủ tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự án Luật để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI. Trên cơ sở phân công của Chính phủ, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan và tổ chức có liên quan xây dựng dự án Luật.

b) Vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp

Qua rà soát 41 văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực thương mại, dân sự, đầu tư, tài chính, ngân hàng, ngoại hối, thuế, kế toán, công nghệ, dữ liệu, cạnh tranh và giải quyết tranh chấp cho thấy pháp luật hiện hành đã bước đầu tạo cơ sở cho hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và cung ứng sản phẩm phái sinh giá hàng hóa. Tuy nhiên, các quy định còn phân tán, chủ yếu được điều chỉnh ở cấp dưới luật và chưa hình thành khuôn khổ thống nhất cho toàn bộ vòng đời giao dịch, từ gia nhập thị trường, tổ chức giao dịch đến thanh toán bù trừ, giao nhận hàng hóa, giám sát và xử lý rủi ro.

Luật Thương mại năm 2005 mới quy định những nguyên tắc cơ bản về mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa; phạm vi sản phẩm chủ yếu gồm hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng quyền chọn. Luật chưa bao quát đầy đủ các loại hợp đồng phái sinh theo thông lệ quốc tế; chưa thiết lập khuôn khổ quản lý đầy đủ đối với thị trường hàng hóa phái sinh phi tập trung (OTC); chưa thiết lập rõ địa vị pháp lý, mô hình tổ chức, quyền và nghĩa vụ của Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên bù trừ, nhà tạo lập thị trường, tổ chức trung gian và các chủ thể hỗ trợ khác.

Bộ luật Dân sự đã có quy định chung về hợp đồng, tài sản, ký quỹ và biện pháp bảo đảm nhưng chưa có cơ chế đặc thù đối với thanh toán bù trừ tập trung, bù trừ chấm dứt nghĩa vụ, xử lý vị thế, tài sản ký quỹ và Quỹ bảo đảm thanh toán. Pháp luật về phục hồi, phá sản cũng chưa giải quyết đầy đủ thứ tự sử dụng các nguồn lực bảo đảm, quyền của khách hàng và yêu cầu duy trì an toàn hệ thống khi thành viên hoặc

chủ thể vận hành hạ tầng mất khả năng thanh toán.

Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 hiện quy định “Hoạt động Sở giao dịch hàng hóa” là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng chưa bao quát hoạt động thanh toán bù trừ và các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho giao dịch hàng hóa phái sinh. Trong khi đó, đây là những hoạt động liên quan đến việc quản lý tiền, tài sản, vị thế và nghĩa vụ của nhiều chủ thể, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn thanh toán và sự ổn định của toàn thị trường.

Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật về ngoại hối, thanh toán mới điều chỉnh một số khía cạnh liên quan đến việc cung ứng sản phẩm phái sinh giá hàng hóa của tổ chức tín dụng. Chưa có cơ chế đồng bộ về ký quỹ, thanh toán bù trừ tập trung, quản lý dòng tiền, giao dịch xuyên biên giới và kết nối với sở giao dịch, tổ chức bù trừ nước ngoài. Pháp luật về thuế, kế toán cũng chưa có hướng dẫn đầy đủ về ghi nhận, đánh giá và bù trừ lãi, lỗ giữa công cụ phái sinh với giao dịch hàng hóa cơ sở, nhất là đối với giao dịch phòng ngừa rủi ro.

Đối với doanh nghiệp nhà nước, pháp luật hiện hành chưa có cơ chế đầy đủ để xác định mục đích, thẩm quyền, giới hạn rủi ro và phương pháp đánh giá hiệu quả giao dịch phòng ngừa biến động giá. Việc chỉ xem xét riêng khoản lỗ phát sinh từ hợp đồng phái sinh mà không đánh giá lợi ích tổng thể hoặc khoản lỗ tránh được đối với hàng hóa cơ sở có thể chưa phản ánh đúng bản chất của hoạt động phòng ngừa, làm hạn chế khả năng chủ động quản trị rủi ro của doanh nghiệp trong các lĩnh vực năng lượng, nguyên liệu và sản xuất công nghiệp.

Pháp luật về giao dịch điện tử, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và phòng, chống rửa tiền đã hình thành nền tảng chung nhưng chưa có yêu cầu đặc thù đối với hệ thống giao dịch theo thời gian thực, dữ liệu vị thế, giám sát tập trung, cảnh báo sớm và xử lý sự cố trên thị trường hàng hóa phái sinh. Cơ chế phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi thao túng giá, tạo cung cầu giả, sử dụng thông tin nội bộ và các hành vi gây mất ổn định chưa được quy định đầy đủ.

Đối với Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, pháp luật hiện hành đã hình thành một số cơ chế đặc thù nhưng cần xác định rõ nguyên tắc áp dụng giữa pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế với Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh. Đồng thời, cần bảo đảm hoạt động trong và ngoài Trung tâm được kết nối, giám sát thống nhất, không tạo khoảng trống về thanh toán, ngoại hối, dữ liệu, phòng, chống rửa tiền và quản trị rủi ro.

Những hạn chế nêu trên không thể được giải quyết đầy đủ bằng việc sửa đổi một nghị định. Nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân; điều kiện đầu tư kinh doanh; tổ chức hạ tầng thị trường; xử lý tài sản, nghĩa vụ và mất khả năng thanh toán; thẩm quyền của cơ quan nhà nước và hoạt động có

yếu tố nước ngoài. Vì vậy, cần ban hành một đạo luật chuyên ngành để điều chỉnh thống nhất, đồng thời xác định rõ mối quan hệ với pháp luật dân sự, thương mại, đầu tư, ngân hàng và các lĩnh vực có liên quan.

(Chi tiết tại Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh).

2. Cơ sở thực tiễn

a) Yêu cầu nâng cao sức cạnh tranh, tự chủ chiến lược và vị thế của hàng hóa Việt Nam

Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn, nhiều mặt hàng như gạo, cà phê, hồ tiêu, cao su, điều, thủy sản giữ vị trí quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, lợi thế về sản lượng và xuất khẩu chưa chuyển hóa tương xứng thành khả năng tham gia xác lập giá. Doanh nghiệp trong nước vẫn phụ thuộc đáng kể vào giá tham chiếu và thanh khoản từ các sở giao dịch nước ngoài, thường ở vị thế tiếp nhận giá và chịu tác động trực tiếp khi thị trường quốc tế biến động.

Đối với nông nghiệp, việc thiếu công cụ quản trị giá làm hạn chế khả năng xây dựng kế hoạch sản xuất, tiêu thụ, chế biến sâu và ký kết hợp đồng dài hạn. Đối với công nghiệp, biến động giá năng lượng, kim loại và nguyên liệu đầu vào ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất, hiệu quả đầu tư và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Đây không chỉ là vấn đề thương mại mà còn liên quan đến an ninh năng lượng, an ninh nguyên liệu, chủ quyền công nghệ và khả năng tự chủ của nền kinh tế.

Việc ban hành Luật tạo cơ sở pháp lý để gắn giao dịch phái sinh với chuẩn hóa chất lượng, phương thức giao nhận, kho bãi và dữ liệu hàng hóa; hỗ trợ hình thành các hợp đồng dựa trên những mặt hàng có thế mạnh của Việt Nam. Qua đó, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và các tập đoàn kinh tế lớn có thêm công cụ quản trị hiện đại để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, mở rộng hoạt động ra thị trường toàn cầu và từng bước nâng cao vai trò của Việt Nam trong quá trình xác lập giá hàng hóa.

b) Nhu cầu phòng ngừa rủi ro giá và kiểm soát rủi ro thị trường

Giá năng lượng, kim loại, nông sản và nguyên liệu đầu vào biến động ngày càng mạnh do tác động của xung đột địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng, biến đổi khí hậu và thay đổi chính sách thương mại. Các biến động này ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, chi phí, dòng tiền và khả năng thực hiện hợp đồng của doanh nghiệp; đồng thời gây sức ép đối với cân đối cung cầu và điều hành kinh tế vĩ mô.

Thực tiễn cho thấy nhu cầu sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro giá ngày càng lớn, nhất là trong các lĩnh vực năng lượng, xăng dầu, khí, điện, kim loại, sản xuất

công nghiệp, chế biến và xuất khẩu. Nhiều doanh nghiệp mong muốn có cơ sở pháp lý rõ ràng để thực hiện giao dịch phòng ngừa, ổn định chi phí đầu vào, bảo vệ giá bán và chủ động kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, giao dịch hàng hóa phái sinh có mức độ rủi ro cao và rủi ro có thể phát sinh trong toàn bộ vòng đời giao dịch. Trước giao dịch có thể xuất hiện rủi ro về năng lực của chủ thể, thông tin không đầy đủ, lựa chọn sản phẩm không phù hợp và xung đột lợi ích. Trong giao dịch có rủi ro do biến động giá, sử dụng đòn bẩy, thiếu hụt ký quỹ, thao túng, giao dịch bất thường hoặc gián đoạn hệ thống. Sau giao dịch là rủi ro đối tác, mất khả năng thanh toán, giao nhận hàng hóa, xử lý tài sản ký quỹ và tổn thất lan truyền giữa các thành viên.

Pháp luật hiện hành chưa thiết lập đầy đủ các lớp bảo vệ tương ứng, gồm điều kiện gia nhập, phân loại sản phẩm và nhà đầu tư, giới hạn vị thế, ký quỹ, giám sát giao dịch theo thời gian thực, đối tác bù trừ trung tâm, Quỹ bảo đảm thanh toán, xử lý thành viên mất khả năng thanh toán và các biện pháp ứng phó khẩn cấp. Vì vậy, yêu cầu đặt ra không chỉ là tạo điều kiện giao dịch mà còn phải quản trị rủi ro trước, trong và sau giao dịch, bảo đảm an toàn cho từng chủ thể và toàn hệ thống.

c) Kết quả và hạn chế của thị trường hiện nay

Sau hơn 20 năm thi hành Luật Thương mại năm 2005 và các văn bản quy định chi tiết, trong đó có Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP, khuôn khổ pháp lý về mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa đã tạo cơ sở cho thị trường hàng hóa phái sinh tại Việt Nam bước đầu hình thành và phát triển. Thị trường hiện có hai cấu phần chủ yếu: giao dịch tập trung qua Sở giao dịch hàng hóa và hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá hàng hóa theo phương thức OTC qua hệ thống ngân hàng.

Đối với thị trường tập trung, khối lượng giao dịch tăng từ khoảng 58,9 nghìn hợp đồng năm 2019 lên hơn 1,14 triệu hợp đồng năm 2024 và khoảng 1,54 triệu hợp đồng năm 2025; giá trị giao dịch danh nghĩa bình quân đạt khoảng 7.500 tỷ đồng/ngày. Danh mục giao dịch được mở rộng lên khoảng 38 mặt hàng với hơn 40 loại hợp đồng thuộc các nhóm năng lượng, kim loại và nông sản. Đối với hoạt động qua ngân hàng, có 16 ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép cung ứng sản phẩm phái sinh giá hàng hóa, bước đầu đáp ứng nhu cầu phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp.

Mặc dù vậy, quy mô thị trường còn nhỏ so với nhu cầu của nền kinh tế, thanh khoản chưa cao và cơ cấu chủ thể tham gia chưa hợp lý. Giao dịch qua Sở chủ yếu do nhà đầu tư cá nhân thực hiện, trong khi sự tham gia của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh với mục đích phòng ngừa rủi ro còn hạn chế. Phần lớn sản phẩm đang được liên thông với các sở giao dịch nước ngoài; chưa hình thành được nhiều hợp

đồng dựa trên hàng hóa của Việt Nam và chưa có giá tham chiếu nội địa đủ tin cậy.

Hạ tầng thị trường chưa đồng bộ. Trung tâm thanh toán bù trừ độc lập, cơ chế đối tác bù trừ trung tâm, Quỹ bảo đảm thanh toán, quản trị rủi ro tập trung, kho bãi, giao nhận và hệ thống giám sát dữ liệu chưa được thiết lập đầy đủ. Các ngân hàng trong nước vẫn phải thực hiện giao dịch đối ứng với đối tác nước ngoài để phòng ngừa rủi ro từ hợp đồng đã ký với khách hàng. Điều này làm gia tăng mức độ phụ thuộc vào hạ tầng, giá và thanh khoản bên ngoài.

Qua thực tiễn thi hành Luật Thương mại năm 2005, Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP cho thấy, các quy định này đã tạo cơ sở pháp lý cho việc hình thành và phát triển hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, từng bước mở rộng quy mô, sản phẩm và chủ thể tham gia thị trường. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp lý hiện hành chủ yếu điều chỉnh hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, chưa bao quát đầy đủ sự phát triển của thị trường hàng hóa phái sinh, nhất là các thiết chế, hoạt động và cơ chế quản lý rủi ro mới phát sinh.

d) Yêu cầu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý ở cấp luật

Quá trình xây dựng Nghị định số 302/2026/NĐ-CP cho thấy nhiều vấn đề cốt lõi vượt quá phạm vi của văn bản quy định chi tiết Luật Thương mại. Nghị định có thể xử lý một số yêu cầu trước mắt về tổ chức, hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa, chế độ báo cáo và kết nối dữ liệu nhưng không thể thiết lập đầy đủ các thiết chế mới, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, điều kiện đầu tư kinh doanh, cơ chế thanh toán bù trừ, xử lý tài sản và rủi ro hệ thống.

Hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh có tính liên ngành, liên quan đồng thời đến thương mại, đầu tư, ngân hàng, tài chính, ngoại hối, thuế, kế toán, công nghệ, dữ liệu và giải quyết tranh chấp. Việc tiếp tục sửa đổi riêng lẻ từng văn bản không giải quyết được mối quan hệ giữa các cấu phần và có thể làm phát sinh chồng chéo hoặc khoảng trống pháp lý.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy thị trường phái sinh hiện đại phải được vận hành trên cơ sở khuôn khổ pháp lý có hiệu lực cao, bao quát toàn bộ chuỗi hoạt động từ giao dịch, ký quỹ, thanh toán bù trừ đến giao nhận, giám sát và xử lý mất khả năng thanh toán. Khuôn khổ này cũng phải điều chỉnh được giao dịch tập trung, giao dịch hàng hóa phái sinh OTC, hoạt động xuyên biên giới và mối quan hệ giữa thị trường trong nước với Trung tâm tài chính quốc tế.

Từ các căn cứ nêu trên, việc ban hành Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý thống nhất, hiện đại và có khả năng kiểm soát rủi ro; hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng công cụ phòng ngừa

biến động giá; thúc đẩy sản xuất, chế biến, lưu thông và xuất khẩu; nâng cao vị thế của hàng hóa Việt Nam; đồng thời góp phần bảo đảm an ninh nguyên liệu, tự chủ chiến lược và ổn định kinh tế vĩ mô.

Về tên gọi của dự án Luật: Ngày 07/8/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 220/NQ-CP thông qua chính sách của dự án Luật, trong đó thống nhất tên gọi là “Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh”.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành dự án Luật

- Kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, xây dựng các loại thị trường hiện đại, nâng cao tính tự chủ, sức chống chịu và khả năng hội nhập của nền kinh tế; thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ, chuyên biệt cho giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam.

- Tạo cơ sở pháp lý để doanh nghiệp, hợp tác xã, người sản xuất và các chủ thể có nhu cầu sử dụng công cụ phái sinh nhằm phòng ngừa biến động giá, ổn định chi phí đầu vào, bảo vệ giá đầu ra, chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh và nâng cao khả năng ứng phó trước những biến động của thị trường trong nước, quốc tế.

- Gắn giao dịch hàng hóa phái sinh với sản xuất, chế biến, lưu thông, xuất khẩu và tiêu thụ hàng hóa; thúc đẩy chuẩn hóa chất lượng, giao nhận, kho bãi và hình thành giá tham chiếu; nâng cao giá trị các mặt hàng có thế mạnh của Việt Nam, đồng thời hỗ trợ bảo đảm nguồn cung năng lượng, kim loại và nguyên liệu thiết yếu phục vụ nông nghiệp hiện đại, công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghệ cao.

- Thiết lập cơ chế quản lý, giám sát và quản trị rủi ro đối với toàn bộ quá trình trước, trong và sau giao dịch; hoàn thiện hạ tầng giao dịch, thanh toán bù trừ và giao nhận hàng hóa; phòng ngừa thao túng, gian lận, mất khả năng thanh toán và rủi ro lan truyền, qua đó bảo đảm an toàn hệ thống và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng, nhà đầu tư và các chủ thể có liên quan.

- Tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và các tập đoàn kinh tế lớn, nâng cao năng lực quản trị, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu; từng bước nâng cao vai trò của Việt Nam trong quá trình hình thành giá hàng hóa khu vực và quốc tế; đồng thời tạo cơ sở cho hoạt động kết nối, liên thông thị trường, bao gồm hoạt động trong và ngoài Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về hoàn thiện thể chế, phát triển đồng bộ các loại thị trường, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế.

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; xác định rõ phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng giữa Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh với pháp luật về dân sự, thương mại, đầu tư, ngân hàng, ngoại hối, thuế, kế toán, Trung tâm tài chính quốc tế và các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan.

- Phát triển giao dịch hàng hóa phái sinh gắn với hàng hóa cơ sở và nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nền kinh tế; bảo đảm sự liên thông giữa giao dịch, thanh toán bù trừ và giao nhận hàng hóa; ưu tiên tạo điều kiện phát triển các sản phẩm dựa trên hàng hóa có thể mạnh, năng lượng, kim loại và nguyên liệu quan trọng của Việt Nam, đồng thời không hành chính hóa hoạt động hình thành giá và lựa chọn sản phẩm của thị trường.

- Kết hợp hài hòa giữa kiến tạo phát triển với bảo đảm an toàn hệ thống; quản trị rủi ro theo từng lớp trước, trong và sau giao dịch; phân định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, chủ thể vận hành hạ tầng, thành viên và nhà đầu tư; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và các chủ thể tham gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và công nghệ tiên tiến trong tổ chức giao dịch, thanh toán bù trừ, quản lý và giám sát; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở kết nối dữ liệu, cảnh báo sớm và giám sát theo mức độ rủi ro; tạo không gian thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và mô hình mới.

- Thực hiện phân quyền, phân cấp hợp lý, rõ trách nhiệm và gắn với điều kiện bảo đảm; phân biệt quản lý nhà nước với quyền tự quản của Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ; cải cách, đơn giản hóa TTHC, tăng cường thực hiện trên môi trường điện tử và không làm phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết.

- Kế thừa có chọn lọc các quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm; tham khảo kinh nghiệm và chuẩn mực quốc tế phù hợp; bảo đảm tính khả thi, ổn định và có lộ trình chuyển tiếp hợp lý, không làm gián đoạn hoạt động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đang tham gia thị trường.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Thực hiện Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 ngày 06/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026 và Nghị quyết số 220/NQ-CP ngày 07/8/2026 của Chính phủ về việc thông qua chính

sách của dự án Luật, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh.

2. Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Đoàn đại biểu Quốc hội, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia và các đối tượng có liên quan; tổ chức các cuộc họp Tổ soạn thảo, hội nghị, tham vấn, khảo sát và làm việc với các cơ quan, tổ chức có liên quan; tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật và Hồ sơ dự án Luật.

3. Ngày 10/8/2026, Bộ Công Thương có Công văn số 6320/BCT-TTTN gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định Hồ sơ dự án Luật. Ngày 17/8/2026, Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định và ngày 25/8/2026 ban hành Báo cáo thẩm định số 468/BCTĐ-BTP. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý và hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật.

4. Ngày 26/8/2026, Chính phủ tổ chức Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8/2026 (Phiên thứ hai), xem xét, cho ý kiến đối với dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh; ngày 28/8/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 257/NQ-CP về Phiên họp.

5. Ngày 04/9/2026, Bộ Công Thương có Tờ trình số 7070/TTr-BCT trình Chính phủ về dự án Luật. Ngày 13/9/2026, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 9319/VPCP-KTTH chuyển ý kiến Thành viên Chính phủ đối với Hồ sơ dự án Luật. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện Hồ sơ và có Báo cáo số 773/BC-BCT ngày 14/9/2026 báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Ngày 14/9/2026, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 9368/VPCP-KHTH truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc, giao Bộ trưởng Bộ Công Thương thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình trình Quốc hội về dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh tại Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa XVI, bảo đảm tiến độ, chất lượng; chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, đề xuất và chủ động báo cáo, giải trình với các cơ quan của Quốc hội theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

- Luật này quy định các hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh, bao gồm: quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia thị trường hàng hóa phái sinh; tổ chức thị trường hàng hóa phái sinh; quản lý nhà nước về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh.

- Luật này không điều chỉnh các hoạt động liên quan đến giao dịch sản phẩm

phái sinh về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, vàng và các sản phẩm phái sinh khác thuộc lĩnh vực tài chính.

1.2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân tham gia thị trường hàng hóa phái sinh; Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh; Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh.

2. Bộ cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật gồm 08 chương, 54 điều, cụ thể như sau:

Chương I. Quy định chung: quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ; tổ chức thị trường hàng hóa phái sinh, chính sách phát triển thị trường; cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh; các hành vi bị cấm; quản lý nhà nước; tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hàng hóa phái sinh; báo cáo hoạt động và kết nối dữ liệu giao dịch.

Chương II. Thị trường hàng hóa phái sinh tập trung: quy định về điều kiện thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ; quyền tự quản của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ; giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa.

Chương III. Thị trường hàng hóa phái sinh OTC: quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC; tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ giao dịch thị trường hàng hóa phái sinh OTC.

Chương IV. Liên thông thị trường qua biên giới: quy định về nguyên tắc, điều kiện, cơ chế, quy trình và đối tác liên thông thị trường qua biên giới.

Chương V. Thành viên và nhà đầu tư: quy định về điều kiện, quyền và nghĩa vụ thành viên của Sở giao dịch hàng hóa, thành viên Trung tâm thanh toán bù trừ; nhà đầu tư, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư; giao dịch hàng hóa phái sinh của doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Chương VI. Quản trị rủi ro và an toàn hệ thống: quy định về quản trị rủi ro hệ thống; khả năng chống chịu và bảo đảm tính liên tục của hệ thống giao dịch; giám sát thị trường và cơ chế cảnh báo sớm; khung quản trị rủi ro; biện pháp can thiệp khẩn cấp.

Chương VII. Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại.

Chương VIII. Điều khoản thi hành: hiệu lực thi hành, quy định chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

3.1. Phạm vi điều chỉnh

- Dự thảo Luật quy định các hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh, bao gồm: tổ chức thị trường hàng hóa phái sinh tập trung qua Sở giao dịch hàng hóa và thị trường phái sinh OTC; chính sách phát triển thị trường hàng hóa phái sinh dựa trên hàng hóa cơ sở; liên thông thị trường qua biên giới; thành viên và nhà đầu tư; quản trị rủi ro và an toàn hệ thống; quản lý nhà nước về hàng hóa phái sinh; xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại.

- Dự thảo Luật không điều chỉnh các hoạt động liên quan đến chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, vàng và các hàng hóa phái sinh khác được điều chỉnh bởi pháp luật có liên quan.

3.2. Thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh gồm: Thị trường hàng hóa phái sinh tập trung và giao dịch hàng hóa phái sinh OTC

- Thị trường hàng hóa phái sinh tập trung: Cho phép Sở giao dịch hàng hóa tổ chức đồng thời thị trường giao ngay tập trung và thị trường phái sinh, với yêu cầu phân định rõ sản phẩm, thành viên, tài khoản, thanh toán và quản trị rủi ro giữa hai thị trường.

- Thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh OTC: Cho phép giao dịch các hợp đồng phái sinh chưa chuẩn hóa theo phương thức thỏa thuận; Sở giao dịch, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên và tổ chức tín dụng có thể cung ứng dịch vụ trung gian, thanh toán, bù trừ và hỗ trợ thị trường.

- Quyền tự quản của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ.

3.3. Hạ tầng thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh

Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ là hai cấu phần hạ tầng cốt lõi, trong đó Trung tâm thanh toán bù trừ độc lập với Sở giao dịch, thực hiện bù trừ, quản lý ký quỹ, quản trị rủi ro và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

3.4. Giao dịch của tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại

Dự thảo quy định bao quát toàn bộ hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong lĩnh vực hàng hóa phái sinh, trên cơ sở kế thừa và luật hóa các quy định đang thực hiện theo Thông tư số 40/2016/TT-NHNN và các văn bản có liên quan. Theo đó, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phòng ngừa, quản trị rủi ro; giao dịch với khách hàng, đối tác; nhận, chuyển tiếp và thực hiện lệnh; tự doanh, tạo lập thị trường, giao dịch đối ứng; tham gia thành viên giao dịch, thành viên bù trừ và cung cấp dịch vụ thanh toán, tài sản bảo đảm trong phạm vi được cấp phép và đáp ứng điều kiện theo quy định.

3.5. Giao dịch hàng hóa phái sinh qua biên giới

- Về mô hình liên thông, dự thảo cho phép thực hiện giữa: (i) Sở giao dịch hàng hóa trong nước với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài; (ii) Trung tâm thanh toán bù trừ trong nước với đối tác bù trừ trung tâm nước ngoài; (iii) Sở giao dịch hàng hóa trong nước với đối tác bù trừ trung tâm nước ngoài; (iv) Trung tâm thanh toán bù trừ trong nước với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài; và (v) thông qua Sở giao dịch, Trung tâm thanh toán bù trừ, các thành viên trong và ngoài nước.

- Sở giao dịch, Trung tâm thanh toán bù trừ, tổ chức tín dụng có trách nhiệm lựa chọn, thẩm định đối tác và xây dựng phương án vận hành, quản trị rủi ro. Việc thiết lập mới hoặc thay đổi trọng yếu cơ chế liên thông phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận trước khi triển khai.

3.6. Thành viên, nhà đầu tư

- Thành viên của Sở giao dịch hàng hóa gồm: thành viên kinh doanh, thành viên môi giới.

- Thành viên của Trung tâm thanh toán bù trừ: thành viên bù trừ trực tiếp và thành viên bù trừ chung.

- Nhà đầu tư: nhà đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu tư không chuyên nghiệp.

3.7. Quản trị rủi ro và an toàn hệ thống

Dự thảo thiết lập khung quản trị rủi ro toàn diện, theo hướng nhận diện, đo lường, giám sát, cảnh báo sớm, kiểm soát và can thiệp kịp thời; yêu cầu Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ duy trì hệ thống giám sát liên tục, cảnh báo sớm, quản lý ký quỹ, vị thế, rủi ro đối tác, thanh khoản và kiểm tra sức chịu đựng.

3.8. Giao dịch phái sinh phục vụ phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp nhà nước

Dự thảo quy định doanh nghiệp nhà nước được phép giao dịch hàng hóa phái sinh để phòng ngừa, quản trị rủi ro phát sinh trực tiếp từ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hiệu quả giao dịch được đánh giá trên tổng thể công cụ phòng ngừa và rủi ro được bảo vệ, không chỉ căn cứ vào kết quả lãi, lỗ riêng của giao dịch phái sinh. Trường hợp giao dịch được thực hiện đúng mục đích phòng ngừa rủi ro, đúng chính sách, hạn mức, quy trình, thẩm quyền và dựa trên thông tin, phân tích, đánh giá rủi ro tại thời điểm quyết định thì khoản lỗ phát sinh từ giao dịch không bị coi là thất thoát vốn nhà nước.

3.9. Về phát triển giao dịch đối với một số hàng hóa có thế mạnh của Việt Nam

Dự thảo Luật xác định phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh gắn với sản xuất, chế biến, lưu thông, xuất khẩu và tiêu thụ hàng hóa, ưu tiên phát triển

các sản phẩm phái sinh dựa trên hàng hóa có thể mạnh của Việt Nam. Qua đó, tạo công cụ phòng ngừa rủi ro giá cho doanh nghiệp, người sản xuất, nông dân; giảm phụ thuộc vào giá tham chiếu nước ngoài, niêm yết một số hàng hóa xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như cà phê, gạo, cao su... trên Sở giao dịch hàng hóa. Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa và tổ chức có liên quan trong việc niêm yết, tổ chức giao dịch thực hiện giao dịch đối với một số hàng hóa có thể mạnh của Việt Nam.

3.10. Chính phủ quy định chi tiết những nội dung chủ yếu

- Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ; các trường hợp, trình tự, thủ tục tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép.

- Điều kiện, trình tự, thủ tục niêm yết hợp đồng hàng hóa phái sinh.

- Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của các loại thành viên Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ.

- Chế độ báo cáo, kết nối dữ liệu giao dịch và các nội dung quản lý, giám sát thị trường.

- Cơ chế chấp thuận liên thông thị trường qua biên giới và các biện pháp quản lý trong trường hợp khẩn cấp.

- Thẩm quyền, mức phạt và hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao dịch hàng hóa phái sinh.

4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Quán triệt chủ trương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về cải cách TTHC, phân cấp, phân quyền và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Bộ Công Thương đã rà soát toàn bộ các quy định của dự thảo Luật có khả năng làm phát sinh TTHC theo hướng chỉ duy trì hoặc bổ sung những thủ tục thực sự cần thiết để thực hiện chức năng quản lý nhà nước, phòng ngừa rủi ro và bảo đảm an toàn thị trường; đồng thời tích hợp, đơn giản hóa các nội dung có thể thực hiện thông qua thủ tục hiện có, hạn chế tối đa hồ sơ, thời gian thực hiện và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Trên cơ sở 07 TTHC hiện hành, dự thảo Luật kế thừa 06 TTHC, trong đó tích hợp thủ tục niêm yết sản phẩm mới vào thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; đồng thời bổ sung 03 TTHC gắn với việc thành lập và hoạt động của Trung tâm thanh toán bù trừ, nâng tổng số TTHC dự kiến lên 09 thủ tục. Đây là các thủ tục cần thiết do Trung tâm thanh toán bù trừ là thiết chế hạ tầng mới, giữ vai trò trung tâm trong quản lý vị thế, ký quỹ, thanh toán bù trừ và kiểm soát rủi ro đối tác, rủi ro thanh toán của thị trường. Việc bổ sung các TTHC này nhằm tạo cơ

sở pháp lý để cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát điều kiện gia nhập thị trường và những thay đổi quan trọng trong quá trình hoạt động của Trung tâm; nếu không quy định, cơ quan quản lý nhà nước sẽ không có đầy đủ công cụ pháp lý để kiểm soát, xử lý các thay đổi có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, quyền lợi của thành viên, khách hàng và an toàn hệ thống.

Dự thảo Luật không thiết kế thành TTHC đối với các hoạt động quản lý, giám sát do cơ quan nhà nước chủ động thực hiện, như tạm đình chỉ hoạt động, ngắt mạch hoặc áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp; không quy định thủ tục phê duyệt riêng đối với phương án chấm dứt hoạt động và không quy định chứng chỉ hành nghề. Qua đó, tránh hình thành thêm quy trình, hồ sơ và chi phí tuân thủ không cần thiết. Việc giao Chính phủ quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục đối với 09 TTHC không nhằm phát sinh thêm TTHC, mà để chuẩn hóa cách thức thực hiện và tạo cơ sở tiếp tục đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, tăng cường dịch vụ công trực tuyến, kết nối và khai thác dữ liệu sẵn có. Số lượng, tên thủ tục, sự cần thiết, phương án cắt giảm, đơn giản hóa và chi phí tuân thủ được đánh giá cụ thể tại Bản đánh giá TTHC kèm theo Hồ sơ dự án Luật.

5. Những nội dung về phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở quán triệt chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo Kết luận số 155-KL/TW và bảo đảm các nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp theo Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; theo hướng phân quyền, phân cấp tối đa đối với những nhiệm vụ có thể giao cho cơ quan, tổ chức thực hiện, gắn thẩm quyền với trách nhiệm, nguồn lực và cơ chế kiểm tra, giám sát, đồng thời bảo đảm quản lý thống nhất đối với những vấn đề có tính liên vùng, xuyên biên giới hoặc ảnh hưởng đến an toàn hệ thống.

Theo đó, Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với giao dịch hàng hóa phái sinh; Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm quản lý tổng thể, xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, giám sát thị trường, quản lý rủi ro và điều phối hoạt động giữa các cơ quan có liên quan. Các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức năng về tài chính, ngân hàng, ngoại hối, thuế, kế toán, hải quan, an ninh, dữ liệu và các lĩnh vực chuyên ngành. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương theo phân cấp, nhất là đối với hoạt động giao nhận hàng hóa, kho bãi, kiểm tra việc chấp hành pháp luật và phối hợp cung cấp thông tin.

Dự thảo Luật đồng thời phân định rõ phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước với cơ chế tự quản của các thiết chế thị trường. Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ không thực hiện quyền lực nhà nước mà được tổ chức, vận

hành thị trường trong phạm vi pháp luật cho phép; xem xét, chấp thuận và quản lý thành viên; ban hành quy chế nghiệp vụ; giám sát việc tuân thủ quy tắc giao dịch, thanh toán bù trừ và áp dụng biện pháp xử lý theo điều lệ, quy chế hoạt động.

Cùng với việc giao quyền chủ động, dự thảo Luật thiết lập cơ chế báo cáo, kết nối và chia sẻ dữ liệu; quy định trách nhiệm kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý; bảo đảm khả năng truy vết, yêu cầu giải trình và xử lý kịp thời khi phát sinh rủi ro. Cơ chế này nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm, đồng thời phát huy năng lực tự quản, tự chịu trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ.

Nội dung cụ thể về nhiệm vụ, thẩm quyền; cơ quan đang thực hiện; cơ quan được giao thực hiện sau khi Luật được ban hành và điều kiện bảo đảm được xác định tại Bản đánh giá việc phân quyền, phân cấp kèm theo Hồ sơ dự án Luật.

6. Đánh giá chung

6.1. Nội dung dự thảo Luật đã phù hợp, thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước

Dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở bám sát, thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, phát triển các loại thị trường hiện đại, nâng cao tính tự chủ và sức chống chịu của nền kinh tế; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng hội nhập quốc tế; phát huy vai trò của kinh tế tư nhân; tăng cường quản lý nhà nước, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Các nội dung của dự thảo Luật đồng thời phù hợp với 05 chính sách của dự án Luật đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 220/NQ-CP ngày 07/8/2026, bảo đảm hình thành khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ cho thị trường hàng hóa phái sinh. Nội dung này đã được xác định xuyên suốt trong mục đích, quan điểm xây dựng dự án Luật.

6.2. Về tính tương thích của nội dung dự thảo Luật với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên, trong đó có CPTPP, EVFTA và RCEP, không có cam kết cụ thể điều chỉnh trực tiếp, riêng biệt đối với toàn bộ hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh theo phạm vi của dự thảo Luật.

Dự thảo Luật được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; các quy định về chủ thể nước ngoài, giao dịch và liên thông thị trường qua biên giới được thiết kế phù hợp với nguyên tắc hội

nhập quốc tế và không làm phát sinh nội dung trái với các cam kết quốc tế của Việt Nam.

6.3. Về thủ tục hành chính

Dự thảo Luật đã được rà soát theo hướng chỉ duy trì hoặc bổ sung các thủ tục thực sự cần thiết để thực hiện chức năng quản lý nhà nước, phòng ngừa rủi ro và bảo đảm an toàn thị trường; đồng thời tích hợp, đơn giản hóa các nội dung có thể thực hiện thông qua thủ tục hiện có, hạn chế tối đa hồ sơ, thời gian thực hiện và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

6.4. Về phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật được xây dựng theo hướng đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, gắn thẩm quyền với trách nhiệm, nguồn lực và cơ chế kiểm tra, giám sát; đồng thời bảo đảm quản lý thống nhất đối với các vấn đề có tính liên vùng, xuyên biên giới hoặc ảnh hưởng đến an toàn hệ thống.

6.5. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật xác định ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và công nghệ tiên tiến là một trong những nền tảng để tổ chức, vận hành và giám sát thị trường hàng hóa phái sinh; chuyển mạnh phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở kết nối dữ liệu, cảnh báo sớm và giám sát theo mức độ rủi ro; đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và mô hình mới.

Việc thi hành Luật yêu cầu từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ, cơ sở dữ liệu tập trung về giao dịch hàng hóa phái sinh, hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu và công cụ phục vụ quản lý, giám sát, cảnh báo rủi ro thị trường.

6.6. Về bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc

Các quy định của dự thảo Luật áp dụng thống nhất đối với tổ chức, cá nhân tham gia thị trường hàng hóa phái sinh, không quy định sự khác biệt về quyền, nghĩa vụ, điều kiện tham gia hoặc cơ hội tiếp cận thị trường trên cơ sở giới hoặc dân tộc. Qua rà soát, dự thảo Luật không làm phát sinh vấn đề bất bình đẳng giới và không có chính sách tác động riêng biệt đến các dân tộc.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

a) Về văn bản hướng dẫn thi hành

Nhằm bảo đảm Luật được triển khai đồng bộ ngay khi có hiệu lực, Bộ Công Thương đã chủ động xây dựng 03 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chi tiết, hướng dẫn thi hành kèm theo Hồ sơ dự án Luật, bao gồm:

(1) Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh; (2) Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao dịch hàng hóa phái sinh; (3) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết, hướng dẫn một số nội dung về tổ chức, hoạt động và quản lý giao dịch hàng hóa phái sinh.

Các văn bản này dự kiến được hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành và có hiệu lực đồng bộ với Luật, không để phát sinh khoảng trống pháp lý.

b) Về tổ chức bộ máy và cơ chế thực hiện

Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh trước mắt được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy hiện có của Bộ Công Thương và các cơ quan có liên quan, không đặt ra yêu cầu thành lập mới cơ quan quản lý nhà nước chuyên trách. Căn cứ quy mô, mức độ phát triển của thị trường và yêu cầu quản lý, giám sát, Chính phủ tiếp tục nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế phối hợp quản lý phù hợp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và an toàn thị trường.

Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ được tổ chức, hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, không thuộc cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động của các chủ thể này không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế nhà nước; nguồn lực phục vụ hoạt động do các tổ chức tự bảo đảm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan.

c) Về nguồn nhân lực

Việc thi hành Luật, nhất là yêu cầu chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở dữ liệu và quản lý theo rủi ro, đòi hỏi đội ngũ thực hiện công tác quản lý, giám sát có năng lực chuyên sâu về giao dịch hàng hóa phái sinh, thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro, tài chính, công nghệ thông tin, phân tích và giám sát dữ liệu thị trường. Nhu cầu về nhân lực sẽ tăng tương ứng với quy mô, mức độ phát triển, số lượng chủ thể, sản phẩm và giao dịch trên thị trường.

Trước mắt, chưa đặt ra yêu cầu tăng biên chế mà sử dụng nguồn nhân lực hiện có, đồng thời rà soát, bố trí nhân lực phù hợp và tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu. Trong quá trình thi hành, căn cứ quy mô và mức độ phát triển của thị trường, yêu cầu quản lý, giám sát và khối lượng công việc thực tế, cơ quan có thẩm quyền rà soát, bố trí nguồn nhân lực phù hợp theo quy định. Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên thị trường và các tổ chức có liên quan

tự bố trí, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn và yêu cầu hoạt động theo Luật.

d) Về hạ tầng công nghệ và hệ thống dữ liệu

Việc thi hành Luật yêu cầu từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ, cơ sở dữ liệu tập trung về giao dịch hàng hóa phái sinh, hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu và công cụ phục vụ quản lý, giám sát, cảnh báo rủi ro thị trường.

Các cơ quan quản lý nhà nước triển khai trên cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu hiện có và các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các tổ chức tham gia thị trường có trách nhiệm đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hoạt động, kết nối dữ liệu, quản trị rủi ro và an toàn hệ thống theo quy định.

đ) Về điều kiện bảo đảm từ phía doanh nghiệp và thị trường

Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên thị trường và các tổ chức có liên quan tự bảo đảm nguồn lực về tài chính, nhân lực, công nghệ và cơ sở vật chất; nâng cao năng lực quản trị, quản trị rủi ro và đầu tư hạ tầng đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn và yêu cầu hoạt động theo quy định của Luật.

Nguồn lực đầu tư, xây dựng và vận hành các cấu phần hạ tầng thị trường được huy động chủ yếu từ các chủ thể tham gia thị trường và các nguồn vốn hợp pháp khác theo cơ chế thị trường.

e) Về kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước, xây dựng văn bản quy định chi tiết, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, xây dựng và nâng cấp cơ sở dữ liệu, hệ thống công nghệ, công cụ phân tích, cảnh báo và giám sát phục vụ cơ chế hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra và quản lý rủi ro thị trường được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Đối với hoạt động đầu tư, xây dựng, nâng cấp và vận hành hạ tầng của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên thị trường và các tổ chức cung ứng dịch vụ, kinh phí do các tổ chức tự bảo đảm theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật.

Trong quá trình thi hành Luật, căn cứ tình hình phát triển của thị trường, các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục rà soát, đánh giá và hoàn thiện các điều kiện về tổ chức thực hiện, nhân lực, tài chính, công nghệ và dữ liệu, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, giám sát và phát triển thị trường an toàn, hiệu quả.

2. Thời gian trình thông qua dự thảo Luật

Dự kiến Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI theo Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 ngày 06/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Tờ trình Chính phủ (tóm tắt); (2) Dự thảo Luật; (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế; (5) Bản đánh giá TTHC, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; (6) Báo cáo kinh nghiệm quốc tế; (7) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; (8) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (9) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp số 468/BCTĐ-BTP ngày 25/8/2026; (10) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Công Thương; (11) Công văn số 6820/BTP-PLDSKT ngày 31/8/2026 của Bộ Tư pháp về rà soát nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự án Luật; (12) Báo cáo số 773/BC-BCT ngày 14/9/2026 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ đối với dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh; (13) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh; (14) Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao dịch hàng hóa phái sinh; (15) Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết, hướng dẫn một số nội dung về tổ chức, hoạt động và quản lý giao dịch hàng hóa phái sinh; (16) Các tài liệu khác có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP: BTCN; các PCN; các Vụ: PL, TH;
- Lưu: VT, KTTH (02).

52

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**



Lê Mạnh Hùng